

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-PT  
Ngày 06-02-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2017/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lý Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Lý Văn T (C)**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1992 tại Bến Tre; nơi cư trú: Số 219C2, khu phố 3, phường 5, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha (không xác định); con bà Lý Thị H; có 01 con nuôi sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại – có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 28-3-2017, trong lúc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B đang làm việc với Nguyễn Thành T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà không số của T ở tổ NDTQ số 4, ấp A, xã P, thành phố B, thì Lý Văn T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-713.xx chở sau Nguyễn Trường G chạy vào nhà của T và có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Ngay lúc đó, T dùng chân trái đẩy từ trên бага gác chân của xe mô tô biển số 71B2-713.xx rớt xuống đất một gói giấy rồi dùng chân trái đạp

lên nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ. Qua kiểm tra bên trong gói giấy có đựng 01 túi nylon được hàn kín bốn phía có chứa tinh thể màu trắng và T khai nhận đó là ma túy đá của T cất giấu để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon được hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được gói trong một mảnh giấy lịch. Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, có các chữ ký ghi tên của Lý Văn T, Nguyễn Trường G, Trần Văn S, Nguyễn Văn D và dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, thành phố B; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B2-713.xx; 01 mảnh giấy lịch; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imel 359752/07/124xxx/x và Imel 359753/07/12xxxx/x và Tiền Việt Nam: 1.400.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T và Nguyễn Trường G tại nhà số 219C2, khu phố 3, phường 5, thành phố B, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện và thu giữ của Nguyễn Trường G: 01 chai nhựa có chữ TEA + PLUS trên nắp chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ và 01 ống thủy tinh; 02 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh dán lại và có sọc màu xanh chạy ngang, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1. Qua làm việc, T và G khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 28-3-2017, T mượn xe mô tô biển số 71B2-713.70 của bà Phan Thị T đi đến khu vực cầu Ba Lai thuộc huyện Châu Thành mua của một người tên N (không biết rõ họ và địa chỉ) 01 bịch ma túy đá với giá 1.100.000 đồng rồi để trên ba ga xe chạy về nhà chờ Nguyễn Trường G đến nhà Nguyễn Thành T chơi. Khi cả hai vừa quẹo vào hẻm vào nhà T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ bịch ma túy như trên. Riêng 02 túi nylon đựng tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ qua khám xét chỗ ở tại nhà số 219C2, khu phố 3, phường 5, thành phố B là ma túy của G cất giấu để dành sử dụng, T không biết gì về 02 túi nylon chứa ma túy này.

Theo kết luận giám định số 1226/C54B ngày 08-5-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu M: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 2,3787 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu B1: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,2445 gam, có Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HS-ST ngày 10-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T (C) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17-11-2017, bị cáo Lý Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đã tuyên phạt bị cáo 02 năm tù, xét thấy tương xứng. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28-3-2017, Lý Văn T mượn xe mô tô biển số 71B2-713.xx của bà Phan Thị T đi đến khu vực cầu Ba Lai thuộc huyện C mua của một người tên N (không biết rõ họ và địa chỉ) 01 bạch ma túy đá với giá 1.100.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ ngày 28-3-2017, T điều khiển xe chở Nguyễn Trường G và mang theo ma túy vừa mua đến nhà Nguyễn Thành T ở Tổ NDTQ số 4 ấp A, xã P, thành phố B để sử dụng. Khi cả hai vừa quẹo vào hẻm vào nhà T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ bạch ma túy. Bạch ma túy thu giữ qua giám định có trọng lượng là 2,3787 gam, có Methamphetamine.

Với ý thức, hành vi của bị cáo và trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để sử dụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở phù hợp luật định.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhận nuôi một con còn nhỏ sinh ngày 22-01-2016. Đồng thời áp dụng các quy định theo Nghị quyết 41 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm nên tình tiết này không phù hợp theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo đưa ra. Các tình tiết khác (thật thà khai báo,

ăn năn hối cải, nhân thân tốt) đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng. Tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi con dưới 36 tháng tuổi thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi con dưới 36 tháng tuổi và điều luật mới của tội danh này có mức thấp nhất là 01 năm tù nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận yêu cầu giảm hình phạt tù của bị cáo. Do tính chất nguy hiểm từ hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo, cấp phúc thẩm xét thấy phù hợp nên không chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lý Văn T (C) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lý Văn T** (Cà C) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lý Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân Tp B (3b);
- Công an và VKSND Tp B (2b)
- Chi cục THADS Tp B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 5 – Tp B (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Văn Tỉnh**